TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 7 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Xuân Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1...Bà Phạm Kim Ngọc.

2. Bà Lý Thị Thu Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thànhphố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thị L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Danh D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Thị H

Địa chỉ: ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thị L trình bày: Bà và ông D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào năm 2016. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, ông D có hành vi bạo lực và nhắn tin xúc phạm bà, bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông D không thay đổi. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Do đó, nguyên đơn khởi kiện xin được ly hôn với xin được ly hôn với ông Danh D.

Về con chung: có 02 con chung là Danh Quốc T (giới tính: Nam) sinh ngày 27/7/2017 và Danh Quốc K (giới tính: Nam) sinh ngày 01/8/2019, bà yêu cầu được nuôi con chung Danh Quốc K (giới tính: Nam) sinh ngày 01/8/2019, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng ý cho ông D nuôi con chung là Danh Quốc T (giới tính: Nam) sinh ngày 27/7/2017.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Danh D vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Thị H trình bày: ông Danh D làm ăn xa, không thường xuyên về thăm con, bà cũng không có nghề nghiệp ổn định, chỉ ở nhà giữ cháu, chủ yếu là do ông Danh D gửi tiền về. Hiện nay, cả hai cháu đều chưa được đi học. Bà cho rằng bà không ngăn cản việc thăm nom nhưng bà Thị L không thường xuyên về thăm con.

Tại phiên tòa, bà Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu; ông Danh D, bà Thị H vắng mặt nên chưa có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định và phát biểu nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Danh D và được nuôi con chung nên Tòa án xác định đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Danh D cư trú tại ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Danh D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn

vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Danh D, bà Thị H.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị L và ông Danh D đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang vào năm 2016. Do đó, hôn nhân giữa bà L và ông D là hợp pháp. bà L yêu cầu ly hôn với ông D là do vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, ông D có hành vi bạo lực và nhắn tin xúc phạm bà, bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông D không thay đổi, ông bà đã ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Vì vậy, bà L cương quyết xin ly hôn. Trong khi đó, ông D bỏ mặc, không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân giữa bà L và ông D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, cho bà L ly hôn với ông D là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: bà L và ông D có 02 con chung là Danh Quốc T (giới tính: Nam) sinh ngày 27/7/2017 và Danh Quốc K (giới tính: Nam) sinh ngày 01/8/2019. Hiện nay, cả hai cháu đều đang ở chung với bà nội là bà Thị H. Quá trình giải quyết vụ án, bà L yêu cầu được nuôi con chung Danh Quốc K (giới tính: Nam) sinh ngày 01/8/2019. Tại biên bản ghi lời khai ngày 29/6/2022 (Bút lục số 40-41), bà Thị H thừa nhận ông Danh D làm ăn xa, không thường xuyên về thăm con, bà cũng không có nghề nghiệp ổn định, chỉ ở nhà giữ cháu, chủ yếu là do ông Danh D gửi tiền về. Hiện nay, cả hai cháu đều chưa được đi học. Bà cho rằng bà không ngăn cản việc thăm nom nhưng bà Thị L không thường xuyên về thăm con. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh ngày 29/6/2022 (Bút lục số 38-39), chính quyền địa phương xác nhận: "Sau này vợ chồng mâu thuẫn thì bà Thị L có về thăm con nhưng bà Thị H không cho thăm con". Điều này làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của bà L. Trong khi đó, bà Thị L có cung cấp được chứng cứ chứng minh bà có công việc và thu nhập ổn định đủ để trực tiếp nuôi con (Bút lục số 29-30). Hơn nữa, cháu Khánh hiện nay còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*. Do đó, để đảm bảo tốt nhất quyền lợi về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Danh Quốc K (giới tính: Nam) sinh ngày 01/8/2019 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Danh Quốc T (giới tính: Nam) sinh ngày 27/7/2017 cho ông Danh D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà L không yêu cầu ông D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: bà L không yêu cầu, ông D chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị L được ly hôn với ông Danh D.

2. Về con chung: Giao con chung là Danh Quốc K (giới tính: Nam) sinh ngày 01/8/2019 cho bà Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Danh Quốc T (giới tính: Nam) sinh ngày 27/7/2017 cho ông Danh D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Danh D và bà Thị L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự chưa có yêu cầu. Ông Danh D và bà Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do chưa có yêu cầu nên chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

4. Về án phí: Bà Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Thị L đã nộp theo biên lai số 0001397 ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, bà Thị L không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Xuân Tình